

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Tuyển

Bà Trần Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Đức T, sinh năm 1987 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân nhà máy đạm Ninh Bình; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/12/2013 bị Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 09/01/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Bị hại: Anh Vũ Văn H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Anh Dương Mạnh H3, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1982 (có mặt).

+ Anh Vũ Đức M, sinh năm 1969; anh Trần Văn M, sinh năm 1975; anh Trần Xuân T, sinh năm 1999; anh Phạm Văn C, sinh năm 1987; chị Bùi Thị T, sinh năm 1982; chị Phạm Thị H, sinh năm 1977; anh Phan Văn C, sinh năm 1997; chị Vũ Thị N, sinh năm 1974. (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2019, thông qua mạng xã hội T đặt mua của một thanh niên không rõ tên, địa chỉ 01 khẩu súng tự chế đạn súng hơi, bắn đạn chì với giá 7.000.000 đồng với mục đích để bắn chim, bắn chuột ngoài đồng. Sau khi mua súng T không đăng ký sử dụng súng với Cơ quan chức năng. Trong thời gian này trên địa bàn thôn X, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và các vùng lân cận rất nhiều hộ gia đình nuôi chó, thả chó vào các buổi sáng, chiều muộn. Lợi dụng sơ hở các đối tượng đã trộm cắp chó gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 10/11/2019, Bùi Đức T đi bộ sang nhà Dương Mạnh H3 chơi, trên đường đi T nhìn thấy anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1994, trú tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đi xe mô tô gắn BKS 35F2 - chở anh Vũ Văn H1, sinh năm 1973, trú tại thôn Đ, xã N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình ngồi sau ôm con chó khoảng 20kg đi ngang qua cổng theo hướng ra bờ đê sông V. Thấy vậy T đã hô “trộm chó, trộm chó” và chạy vào nhà Dương Mạnh H3 nói “đuổi trộm chó không?”. Sau đó H3 và T chạy ra đường thì H2 và H1 đã đi khuất tầm nhìn nên T bảo H3 vào nhà T lấy xe mô tô đuổi theo. H3 vào sân nhà T lấy xe mô tô BKS 35H1-..... của T dựng ở sân đang có sẵn chìa khóa ở ổ khóa, còn T chạy vào trong bếp lấy khẩu súng hơi và 2 viên đạn chì rồi ngồi lên xe mô tô do H3 điều khiển đi về phía đê sông V để đuổi theo xe của Nguyễn Văn H2 và Vũ Văn H1. Trên đường đi T lấy 01 viên đạn lắp vào nòng súng (viên còn lại bị rơi xuống đường) và để súng ngang trên đùi, nòng súng hướng bên trái người T. Khi đi đến đê sông V, T bảo H rẽ trái theo hướng đi xã V, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đi qua cổng T6 trên đường đê thuộc thôn X, xã C, tỉnh Ninh Bình nhìn thấy anh H2 điều khiển xe mô tô chở H1 ngồi phía sau đi cùng chiều phía trước quay đầu xe lại ngược chiều với H và T. Khi

xe mô tô của H2 và H1 đi ngang qua thì T và H3 nhìn thấy H1 ngồi sau ôm con chó nên T hô “A đây rồi” còn H3 hô “trộm chó” đồng thời H3 điều khiển xe quay đầu lại ngang đường để đuổi theo. Lúc này T dùng tay phải cầm phần báng súng, tay trái cầm phần thân súng, giờ súng ngang bụng song song với mặt đất hướng nòng súng hướng về phía H1 và H2 rồi bóp cò bắn một phát súng nổ viên đạn trúng vào lưng anh H1, anh H1 ngã xuống mặt đường đê, làm rơi tròng chó, một vỏ chai bia Nada, vỏ bao xác rắn ra đường, con chó anh H1 đang ôm rơi xuống đường và chạy mất. Thấy có tiếng súng nổ và anh H1 ngã xuống đường, anh H2 điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình sau đó đến quán thịt chó N do chị Phạm Thị H làm chủ ở xã P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình gửi xe mô tô rồi về nhà. Anh H3 thấy anh H1 bị ngã nằm dưới đường đã đi báo Công an xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đến làm việc, còn Bùi Đức T ở lại hiện trường.

Sau khi bắn anh H1, Bùi Đức T đã giấu khẩu súng vào bụi cây phía mé bờ đê sông V theo hướng V đi A. Sau đó T đã lấy khẩu súng và tự nguyện mang giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vũ Văn H1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình cấp cứu, Sau đó chuyển lên Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức - Hà Nội điều trị. Ngày 15/11/2019 anh Vũ Văn H1 được chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình tiếp tục điều trị vết thương đến ngày 27/11/2019 anh H1 ra viện. Ngày 28/11/2019 anh H1 tiếp tục vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình điều trị đến ngày 20/12/2019 xuất viện. Ngày 23/12/2019 anh Vũ Văn H1 tiếp tục nhập viện điều trị đến ngày 10/01/2020 ra viện với thương tích bị vết thương vùng cột sống lưng làm gãy gai sau đốt sống D10, liệt hoàn toàn 2 chân.

Ngày 19/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định súng đạn.

Tại Kết luận giám định số 6924/C09-P3 ngày 26/11/2019 của Viện hoa học hình sự Bộ công an kết luận:

“- Khẩu súng dài 110cm, trên thân súng có kí hiệu: “Airforce Made in USA”, trên súng có gắn ống ngắm và ống giảm thanh gửi đến giám định là súng hơi cỡ nòng 5,5mm, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

- 05 viên đạn hình nấm có đường kính mỗi viên là 5,5mm và 01 mẫu vật bằng kim loại bị biến dạng không rõ hình, có kích thước (5x6)mm gửi giám định là đạn chì hình nấm cỡ 5,5mm, không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn trên sử dụng lắp và bắn được cho khẩu súng nêu trên.

- 01 mẫu vật kim loại bị biến dạng trên không đủ yếu tố để giám định truy nguyên ra súng đã bắn.

- Khi sử dụng súng và đạn nêu trên bắn đạn vào cơ thể người có thể gây sát

thương (chết hoặc bị thương).

- Khi sử dụng súng và đạn nêu trên bắn ở khoảng cách 10m trở về vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.”

Ngày 24/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình giám định tỷ lệ phần trăm sức khỏe tổn hại của anh Vũ Văn H1.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 012/2020/ThT-GĐPY ngày 04/3/2020, của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận:

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo vết mổ, sẹo vết thương vùng cột sống lưng; vết mổ dẫn lưu bàng quang trên xương mu; liệt hoàn toàn 2 chân; bí đại tiểu tiện (Rối loạn cơ tròn kiểu trung ương); gãy gai sau đốt sống D10.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 95% (chín mươi lăm phần trăm)”.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại tại phiên tòa có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 54 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “*Giết người*” (chưa đạt). Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/01/2020.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 bao xác rắn màu vàng; 01 dây màu đỏ; 01 tròng chó; 01 vỏ chai bia Nada; 01 áo Budong dài tay màu xanh; 01 quần mưa màu xanh - đen; 01 khẩu súng bằng kim loại, loại súng tự chế, màu sơn đen, thân súng có ký hiệu Airforce made in USA; 05 viên đạn bằng kim loại màu xám; 01 mảnh kim loại không rõ hình có kích thước (0,6x0,5)cm, mảnh kim loại được lấy ra từ vết thương của Vũ Văn H1 sau khi phẫu thuật.

- Trả lại cho anh Vũ Văn H1: 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokialáp sim số 0918.....; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh; 01 xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha Sirius vỏ màu đỏ - đen, gắn biển kiểm soát 35F2-..... cùng đăng ký xe mô tô;

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số 0963.....; 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng lắp sim số 0987.....;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H4: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng - xanh, biển kiểm soát 35H1- cùng đăng ký xe mô tô.

Bị cáo Bùi Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng hoặc Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; do đó hành vi, Quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ công an, Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/11/2017, tại khu vực bờ đê sông V thuộc thôn X, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, do nghi ngờ Nguyễn Văn H2, Vũ Văn H1 là người trộm cắp chó nên Dương Mạnh H3 đã sử dụng xe mô tô chở Bùi Đức T đuổi theo với mục đích bắt giữ H2 và H1 giao cho chính quyền địa phương. Khi thấy H2 và H1 quay đầu xe bỏ chạy, Bùi Đức T ngồi sau xe mô tô dùng súng hơi cỡ nòng 5,5mm, thuộc loại súng săn, có lắp đạn, ở khoảng cách 7,5 m bắn trúng vào lưng anh Vũ Văn H1. Hậu quả anh Vũ Văn H1 bị liệt hoàn toàn 2 chân; gãy gai sau đốt sống D10. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 95% sức khỏe. Mặc dù bị cáo T không mong muốn nhưng có ý thức bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Giết người*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản

2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Đức T như điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử về hình phạt của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Đức T là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại là khách thể đặc biệt được luật hình sự ưu tiên bảo vệ bởi lẽ mạng sống của con người là bất khả xâm phạm không ai có quyền tước đoạt một cách trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo Bùi Đức T không có tình tiết tăng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Đức T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Ngoài ra, bị cáo phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

Trong vụ án này có anh Dương Mạnh H3 có hành vi điều khiển xe mô tô chở Bùi Đức T đuổi theo xe của Nguyễn Văn H2 và Vũ Văn H1. Xét thấy, bản thân anh H3 chỉ được T rủ đuổi theo nhóm nghi ngờ trộm cắp chó, quá trình đuổi theo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, hành động cụ thể hay lời nói gì, không bàn bạc trước với Bùi Đức T về việc sẽ sử dụng súng để bắn. Việc Bùi Đức T sử dụng súng để bắn anh Vũ Văn H1 là bột phát, anh H3 không biết trước. Vì vậy, hành vi của Dương Mạnh H3 không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét xử lý hình sự đối với anh H3 là đúng pháp luật.

Đối với Vũ Văn H1 và Nguyễn Văn H2 quá trình điều tra không thừa nhận ngày 10/11/2019 có hành vi trộm cắp chó. Căn cứ vào các tài liệu điều tra đã thu thập được, cũng như vật chứng thu giữ tại hiện trường, lời khai của bị can Bùi Đức T và anh Dương Mạnh H3 và những người làm chứng. Có đủ cơ sở xác định ngày 10/11/2019, H2 và H1 dùng xe mô tô lắp biển kiểm soát giả 35F2-..... đi trộm cắp chó trên đường đi qua thôn X, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình thì bị T và H3 phát hiện đuổi theo. Bùi Đức T đã dùng súng bắn làm Vũ Văn H1 bị thương 95% sức khỏe. Tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được giá trị con chó bị trộm cắp, không xác định được bị hại. Do vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xử lý đối với Nguyễn Văn H2 và Vũ Văn H1 về hành vi trộm cắp tài sản là đúng pháp luật.

[4] Về xử lý hành chính đối hành vi liên quan trong vụ án: Bùi Đức T đã có hành vi sử dụng súng săn không có giấy phép. Trước đó bản thân T chưa bị xử lý hành chính hoặc bị kết án về hành vi này, nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép súng săn” theo quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐCP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, ngày 02/6/2020 Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 3.000.000 đồng đối với Bùi Đức T là đúng pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius mà Nguyễn Văn H2 và Vũ Văn H1 sử dụng ngày 10/11/2019 quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên được Vũ Văn H1 mua làm thủ tục đăng ký biển kiểm soát 35B1-..... cấp ngày 13/10/2014 mang tên Vũ Văn H1, nhưng Vũ Văn H1 đã lắp Biển kiểm soát giả 35F2-..... để tham gia giao thông cho đến khi xảy ra sự việc ngày 10/11/2019. Hành vi gắn biển kiểm soát 35F2-..... không đúng với biển kiểm soát 35B1-..... đã đăng ký trong giấy đăng ký xe mô tô để tham gia giao thông của Vũ Văn H1 đã vi phạm điểm c khoản 3 Điều 17 Nghị định ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Do vậy, ngày 25/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã đề nghị Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử lý đối với Vũ Văn H1 về hành vi nêu trên.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, gia đình bị can Bùi Đức T đã bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Vũ Văn H1 số tiền 126.000.000 đồng, gia đình anh Dương Mạnh H3 đã hỗ trợ cho gia đình anh Vũ Văn H1 số tiền 126.000.000 đồng. Tổng số tiền là 252.000.000 đồng. Đại diện gia đình chị Đỗ Thị T là vợ của anh Vũ Văn H1 đã nhận đủ số tiền trên ngày 16/04/2020, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 bao xác rắn màu vàng; 01 dây màu đỏ; 01 tròng chó; 01 vỏ chai bia Nada; 01 áo Budông dài tay màu xanh; 01 quần mưa màu xanh - đen; 01 khẩu súng bằng kim loại, loại súng tự chế, màu sơn đen, thân súng có ký hiệu Airforce made in USA; 05 viên đạn bằng kim loại màu xám; 01 mảnh kim loại không rõ hình có kích thước (0,6x0,5)cm, mảnh kim loại được lấy ra từ vết thương của Vũ Văn H1 sau khi phẫu thuật.

Trả lại cho anh Vũ Văn H1: 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0918.....; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius vỏ màu đỏ - đen, gắn biển kiểm soát 35F2-..... cùng đăng ký xe mô tô.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số 0963.....; 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng lắp sim số 0987.....

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H4: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - xanh, biển kiểm soát 35H1-..... cùng đăng ký xe mô tô.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Đức T bị xử có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 54 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Đức T** phạm tội “*Giết người*” (chưa đạt). Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 bao xác rắn màu vàng; 01 dây màu đỏ; 01 tròng chó; 01 vỏ chai bia Nada; 01 áo Budông dài tay màu xanh; 01 quần mưa màu xanh - đen; 01 khẩu súng bằng kim loại, loại súng tự chế, màu sơn đen, thân súng có ký hiệu Airforce made in USA; 05 viên đạn bằng kim loại màu xám; 01 mảnh kim loại không rõ hình có kích thước (0,6x0,5)cm, mảnh kim loại được lấy ra từ vết thương của Vũ Văn H1 sau khi phẫu thuật.

- Trả lại cho anh Vũ Văn H1: 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0918.....; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Sirius vỏ màu đỏ - đen, gắn biển kiểm soát 35F2-..... cùng đăng ký xe mô tô.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số 0963.....; 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu vàng lắp sim số 0987.....

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H4: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng - xanh, biển kiểm soát 35H1-..... cùng đăng ký xe mô tô.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Đức T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (01 bản);
 - VKSND cấp cao (01 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
 - Phòng kiểm tra thi hành án (05 bản);
 - Phòng PC01 - Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng HS&NV - Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng PC10 - Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Bị hại (01 bản);
 - Người đại diện theo ủy quyền của bị hại (01 bản);
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (04 bản);
 - Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Lưu tòa (01 bản);
 - Lưu HCTP (01 bản);
 - Lưu hồ sơ vụ án.
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hiệp